TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HOÀ** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2023.
"Về việc: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ - CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thúy.
- *Các Hội thẩm nhân dân gồm***:**

+ Ông Bế Ích Hòa;

+ Bà La Thị Phương.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Thành Dương- Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*: Bà Lục Thị Hà - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2023/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc " xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1139/2023/QĐ-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vần Thị H – Sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm CP, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Linh Thị An - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Bị đơn: Đàm Văn TR- sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm KC, xã ĐS, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Vần Thị H trình bày:*

Tôi kết hôn với anh Đàm Văn TR ngày 09/9/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện PH (nay là huyện QH), Cao Bằng.

Về quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc từ sau khi kết hôn cho đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng có quan điểm sống không đồng nhất, không thể bàn bạc, trao đổi với nhau. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải khắc phục nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Năm 2022 tôi cũng đã 01 lần làm đơn ly hôn đến Tòa để yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng do anh Đàm Văn TR không chịu hợp tác nên tôi có làm đơn rút đơn khởi kiện để tình cảm vợ chồng được hàn gắn. Tuy nhiên, từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không khắc phục được, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn với anh TR.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đàm Thái B sinh ngày 15/5/2015, hiện nay con đang ở với anh Đàm Văn TR. Khi ly hôn, anh TR là người trực tiếp nuôi con, tôi sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn Đàm Văn TR đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của cháu Đàm Thái B: Con đang học lớp 3 ở Trường tiểu học ĐS, hiện nay con đang ở với bố Đàm Văn TR. Trường hợp bố mẹ không chung sống với nhau nữa thì con mong muốn được ở với bố.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh TR đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Từ khi sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh TR. Về việc nuôi con: Chị H và anh TR có 01 (một) con chung Đàm Thái B sinh năm 2015, hiện nay cháu đang sống với bố, còn chị H đi làm công nhân tại tỉnh QN, chưa có chỗ ở ổn định. Hơn nữa cháu B cũng có nguyện vọng được sống với bố. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của con cần giao con chung cho anh TR trực tiếp chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Về án phí: Chị H thuộc trường hợp được miễn án phí do là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của chị Vần Thị H, cho chị Vần Thị H được ly hôn với anh Đàm Văn TR; Giao con chung Đàm Thái B sinh ngày 15/5/2015 cho anh Đàm Văn TR trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Vần Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và bị đơn Đàm Văn TR đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh TR.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Vần Thị H và anh Đàm Văn TR kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện PH (nay là huyện QH), tỉnh Cao Bằng là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh TR chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ sau khi kết hôn đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do vợ chồng có quan điểm sống không đồng nhất, không thể bàn bạc, trao đổi với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Năm 2022, chị H đã làm đơn ly hôn đến Tòa để yêu cầu giải quyết ly hôn, sau đó đã làm đơn rút đơn khởi kiện để tình cảm vợ chồng được hàn gắn nhưng từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không khắc phục được.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng để bị đơn trình bày ý kiến nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, thể hiện bị đơn không tôn trọng pháp luật và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Phía nguyên đơn vẫn cương quyết xin ly hôn, do đó cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh TR đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Vần Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Đàm Văn TR.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Vần Thị H và anh Đàm Văn TR có 01 con chung là Đàm Thái B sinh ngày 15/5/2015. Theo ý kiến chị H thì khi ly hôn con sẽ do anh TR trực tiếp nuôi dưỡng, chị H sẽ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, từ trước và sau khi chị H, anh TR sống ly thân cho đến nay thì cháu B vẫn đang sinh sống cùng với anh TR tại xóm KC, xã ĐS, huyện Quảng Hòa và hiện cháu đang học lớp 3 tại Trường tiểu học xã ĐS; còn chị H đang làm công nhân tại tỉnh Quảng Ninh, chưa có chỗ ở ổn định. Tại bản tự khai cháu B cũng có nguyện vọng được ở với bố Đàm Văn TR. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Đàm Văn TR trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H có ý kiến cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị H, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ của người cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do chị H là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147; Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của □y ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vần Thị H, cho chị Vần Thị H được ly hôn với anh Đàm Văn TR.

2. Về con chung: Giao con chung Đàm Thái B sinh ngày 15/5/2015 cho anh Đàm Văn TR trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; chị Vần Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Vần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Vần Thị H thuộc trường hợp là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí. Chị H được trả lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004792 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh;
-VKS tỉnh;
-VKS Huyện;
-CCTHA Huyện;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã ĐS;
- L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Thúy